CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHỰA
SUPER TRƯỜNG PHÁT
Số: 03.5/03/2022/QĐ-TCCS/STP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 03 tháng 03 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố tiêu chuẩn áp dụng

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHỰA SUPER TRƯỜNG PHÁT

- Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 và các Văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá số 05/2007/QH12 và các Văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105628338 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 10/11/2011, đăng ký thay đổi lần thứ 14, ngày 03/03/2022;

- Căn cứ nhu cầu và thực tế hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty;

- Căn cứ Tờ trình của Giám đốc Sản xuất, Phó Giám đốc Nghiên cứu và Phát triển Sản phẩm của Công ty;

- Căn cứ Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc Công ty.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố tiêu chuẩn áp dụng: Tiêu chuẩn cơ sở số 03.5/03/2022/QĐ-TCCS/STP - Áp dụng cho sản phẩm Trại nổi được làm từ vật liệu HDPE trong nuôi trồng thủy sản nước mặn, lợ - Nhãn hiệu SuperPlas. Tiêu chuẩn này thay thế tiêu chuẩn cơ sở số: 01.5/08/2020/QĐ-TCCS/STP, ngày 01 tháng 08 năm 2020.

Điều 2: Các Phòng/ Ban/ Bộ phận trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Điều 3: Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận:
- Các Phòng/ Ban/ Bộ phận có liên quan trong Công ty;
- Ban Lãnh đạo Công ty để báo cáo;
- Các cơ quan chức năng có thẩm quyền;
- Lưu.

TM. CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHỰA
SUPER TRƯỜNG PHÁT

M.S.D.N: 0105628338 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHỰA SUPER TRƯỜNG PHÁT
H. GIA LÂM - T.P HÀ NỘI

TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Hải Bình

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHỰA SUPER TRƯỜNG PHÁT

truongphatplastic.com.vn

TIÊU CHUẨN CƠ SỞ

TCCS 03.5/03/2022/QĐ-TCCS/STP

BAN HÀNH KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 03.5/03/2022/QĐ-TCCS/STP NGÀY 03 THÁNG 03 NĂM 2022 CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHỰA SUPER TRƯỜNG PHÁT

TÊN SẢN PHẨM

TRẠI NỔI ĐƯỢC LÀM TỪ VẬT LIỆU HDPE TRONG NUÔI TRỒNG THỦY SẢN NƯỚC MẶN, LỢ - NHÃN HIỆU SUPERPLAS

Lần soát xét: 02

Ký hiệu tiêu chuẩn thay thế: TCCS 01.5/08/2020/QĐ-TCCS/STP

Hà Nội, ngày 03 tháng 03 năm 2022

Nơi nhận:

- Tất cả các phòng ban có liên quan.

- Các cơ quan chức năng có thẩm quyền.

- Lưu.

TM. CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHỰA SUPER TRƯỜNG PHÁT

M.S.D.N: 0105628338 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHỰA SUPER TRƯỜNG PHÁT - H.GIA LÂM - T.P HÀ NỘI

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Hải Bình

TÊN SẢN PHẨM

Trại nổi được làm từ vật liệu HDPE trong nuôi trồng thủy sản nước mặn, lợ - Nhãn hiệu SuperPlas

1. Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này áp dụng cho sản phẩm Trại nổi được làm từ vật liệu HDPE trong nuôi trồng thủy sản nước mặn, lợ - Nhãn hiệu SuperPlas do Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Super Trường Phát (Đại chỉ trụ sở chính: Số T151, Lô đất H4, Khu đấu giá 31ha, Thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội, Việt Nam - Địa chỉ Nhà máy sản xuất: Cụm Công nghiệp Hà Mãn, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam) sản xuất, kinh doanh.

2. Quy cách

2.1 Mô tả kết cấu, kiểu dáng, kích thước (sai số kích thước):

2.1.1 Kết cấu: Ống, phụ kiện nhựa HDPE, Inox, tấm nhựa HDPE, tôn xốp, nhôm, kính…

2.1.2 Kiểu dáng: Hình vuông, hình chữ nhật, hình đa giác… tùy theo yêu cầu về kích thước của khách hàng.

2.1.3 Kích thước: Theo yêu cầu người sử dụng

2.2 Hình ảnh sản phẩm hoặc bản vẽ kỹ thuật:

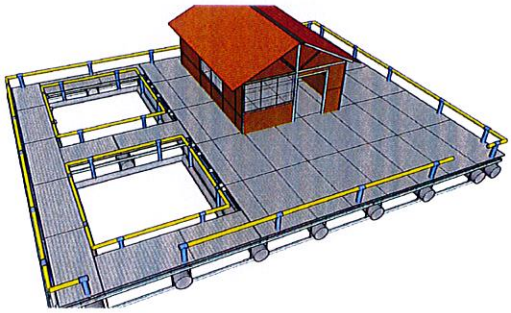

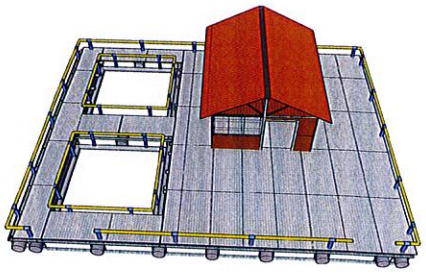

3. Nguyên liệu

3.1 Thành phần: Ống, phụ kiện nhựa HDPE, inox, tấm nhựa HDPE, tôn xốp, nhôm, kính…

3.2 Vật liệu chế tạo: Nhựa HDPE, Inox, Sắt, nhôm, kính

4. Yêu cầu kỹ thuật

4.1 Yêu cầu về ngoại quan: Hệ thống trại nuôi trồng thủy sản có hình vuông, hình chữ nhật, hình đa giác… tùy theo yêu cầu về kích thước của khách hàng.

4.2 Yêu cầu về an toàn, vệ sinh, sức khỏe, môi trường: Đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan.

4.3. Các chỉ tiêu chất lượng/kỹ thuật:

Stt	Tên chỉ tiêu	Mức chất lượng	Phương pháp thử
1	Độ bền kéo tại điểm đàn hồi (Mpa)	5.97	TCVN4501-1:2014
2	Độ bền kéo tại điểm giới hạn (Mpa)	16.89	TCVN4501-1:2014
3	Độ bền va đập charpy (Kj/m^2)	14.10	ISO 179 - 1:2010
4	Độ bền nén tại điểm đàn hồi (Mpa)	8.6	TCVN 10593 - 2014
5	Độ bền uốn tại điểm đàn hồi (Mpa)	26.46	TCVN 10592 - 2014
6	Độ hấp thụ nước (%/24h)	0.0082	TCVN 10521 - 2014
7	Tỉ trọng (kg/m^3)	953.0	TCVN6039 - 1:2008
8	Độ bền thời tiết (GJ/m^2)	E < 3	ISO16871

5. Phương pháp thử:

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử
1	Độ bền kéo tại điểm đàn hồi (Mpa)	TCVN4501-1:2014
2	Độ bền kéo tại điểm giới hạn (Mpa)	TCVN4501-1:2014
3	Độ bền va đập charpy (Kj/m^2)	ISO 179 - 1:2010
4	Độ bền nén tại điểm đàn hồi (Mpa)	TCVN 10593 - 2014
5	Độ bền uốn tại điểm đàn hồi (Mpa)	TCVN 10592 - 2014
6	Độ hấp thụ nước (%/24h)	TCVN 10521 - 2014
7	Tỉ trọng (kg/m^3)	TCVN6039 - 1:2008
8	Độ bền thời tiết (GJ/m^2)	ISO16871

6. Bao gói, ghi nhãn, vận chuyển và bảo quản

6.1 Bao gói: Không cố định (theo yêu cầu khách hàng)

6.2 Ghi nhãn: Nội dung ghi nhãn theo Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ ban hành Nghị định về nhãn hàng hóa và các văn bản hiện hành khác theo quy định của pháp luật.

6.3 Vận chuyển: Vận chuyển theo quy cách đóng gói đến địa điểm lắp đặt.

6.4 Bảo quản: Bảo quản ở nhiệt độ bình thường không lớn hơn 50^0C.